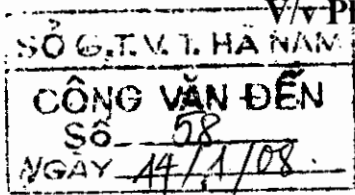


QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM



Sưu gửi:
- UBND?
- Ủy ban, Ủy ban
- Trung tâm
- Kế toán (gửi)
- Ủy ban
- Ủy ban
- Ủy ban

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về Lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07/02/2007 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-UB ngày 02/4/2004 của UBND tỉnh Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2003-2010 và định hướng đến năm 2020;
Căn cứ thông báo số 378/TB-BGTVT ngày 04/8/2007 của Bộ giao thông vận tải về kết luận cuộc họp của Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường thống nhất quy hoạch với tỉnh Nam Định và Hà Nam về xây dựng tuyến đường bộ từ Phủ Lý - Nam Định;
Căn cứ văn bản số 1324/UBND-GTXD ngày 24/9/2007 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thoả thuận quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025;
Căn cứ văn bản số 275/BGTVT-KHĐT ngày 11/01/2008 của Bộ Giao thông vận tải v/v thoả thuận quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam
Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải (tại tờ trình số 29/TTr-SGTVT ngày 11/01/2008), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại tờ trình số 27/TTr-SKHĐT ngày 11/01/2008) v/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giao thông vận tải giai đoạn 2003-2007, căn cứ quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của cả nước để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025 để phát triển GTVT hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần tăng cường an ninh quốc phòng .

2. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

2.1. Nội dung:

- Coi trọng việc duy trì, củng cố, nâng cấp để tận dụng tối đa năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có đồng thời với việc đầu tư xây dựng các công trình mới, trong

đó chú trọng nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông tại các trung tâm kinh tế, các khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển GTVT tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh trên tất cả các lĩnh vực đường bộ, đường sông và đường sắt.

- Phát huy tối đa lợi thế của các phương tiện vận tải, phát triển số lượng phương tiện vận tải hợp lý, đáp ứng nhu cầu của xã hội về vận tải hàng hoá, hành khách.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để huy động nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông vận tải: nguồn vốn ngân sách, vốn ODA, vốn của các nhà đầu tư...

2.2. Quy mô:

2.2.1. Lĩnh vực đường bộ:

a) Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đến năm 2015:

- Đường cao tốc Bắc-Nam, QL1A, QL21A: Thực hiện theo quy hoạch của Bộ GTVT.

- Quốc lộ 21B: Cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, nắn cải tránh thị trấn Quế (*Kim Bảng*) và đê sông Đáy, kéo dài vượt qua QL1A và đường sắt nối với đường cao tốc tại nút giao Phú Thứ.

- Quốc lộ 38: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến từ Đồng Văn - chợ Dầu đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, trong đó nắn cải tránh thị trấn Đồng Văn và một số đoạn tập trung dân cư; đoạn Đồng Văn - Yên Lệnh: bổ sung quy hoạch tuyến tránh thị trấn Hoà Mạc để thực hiện khi có điều kiện.

- Các tuyến đường liên tỉnh quy hoạch xây dựng mới gồm:

+ Tuyến Phủ Lý-Nam Định: Nối đường cao tốc cầu Giẽ-Ninh Bình (*nút giao Liêm Tuyền thuộc tỉnh Hà Nam*) đi song song về phía bắc QL21A, điểm cuối nối với QL10 (*địa phận tỉnh Nam Định*).

+ Tuyến nối Hà Nam- Thái Bình với đường cao tốc cầu Giẽ- Ninh Bình: Nối từ nút giao Liêm Tuyền vượt sông Hồng (*địa phận tỉnh Hà Nam là ĐT499*) nối với QL39 thuộc địa phận tỉnh Thái Bình.

- Đường đô thị: Cải tạo, nâng cấp mạng lưới đường đô thị hiện có, đồng thời xây dựng một số tuyến đường, cầu vượt sông theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu thành phố trực thuộc tỉnh.

- Các tuyến đường tỉnh:

+ Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tuyến hiện có.

+ Điều chỉnh danh sách số hiệu các tuyến đường tỉnh với 35 tuyến đường tỉnh chiều dài 295km nay còn 13 tuyến chiều dài 215,3km.

+ Điều chỉnh quy mô nâng cấp các tuyến hiện có đạt tiêu chuẩn cấp IV vào năm 2015, bao gồm các tuyến ĐT.491, ĐT.492, ĐT.493, ĐT.494, ĐT.494B, ĐT.494C, ĐT.495, ĐT.495B, ĐT.496, ĐT.497, ĐT.498, ĐT.498B.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp từng đoạn tuyến để hình thành tuyến đường vành đai Tây Bắc, vành đai Đông Nam của tỉnh.

- Mạng lưới đường GTNT: Nâng cấp các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp V, cấp VI, 100% mặt đường nhựa hoặc BTXM; nâng cấp hệ thống đường xã đạt tiêu chuẩn đường GTNT loại A, loại B; cứng hoá toàn bộ mặt đường thôn xóm, đường ra đồng sản xuất bằng bê tông, đá hoặc các loại vật liệu sẵn có của địa phương.

- Đầu tư xây dựng các công trình dịch vụ GTVT (*bến xe, trung tâm đăng kiểm, trung tâm đào tạo sát hạch, trạm dừng, nghỉ xe liên tỉnh*).

- Cải tạo, nâng cấp các bến xe khách tại các huyện đạt tiêu chuẩn bến xe loại 4 hoặc loại 5.

b) Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2015-2025:

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp một số tuyến:

+ Đối với các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường liên tỉnh: Tiếp tục nâng cấp, hoàn chỉnh trang bị ATGT, mở rộng cục bộ một số quốc lộ qua khu vực thị trấn, khu đô thị, đông dân cư.

+ Đối với tỉnh lộ: Nâng cấp một số tuyến đường quan trọng đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng và đường đô thị.

+ Từng bước hiện đại hoá mạng lưới kết cấu hạ tầng GTVT.

c) Dự báo phát triển vận tải và phương tiện vận tải đến năm 2015:

- Sản lượng vận tải đạt 6,49 triệu tấn hàng hoá (232 triệu tấn.km); 3,374 triệu lượt hành khách (226 triệu hành khách.km, trong đó phát triển mạnh vận tải xe buýt Phủ Lý - Hà Nội và xe buýt nội tỉnh).

* Đến năm 2025 là: 10,9 triệu tấn hàng hoá (391 triệu tấn.km); 3,9 triệu lượt hành khách (262 triệu hành khách.năm).

- Phương tiện vận tải có 1.500 xe tải, 450 xe khách, 70 xe buýt, 1.400 xe con, 110.000 xe máy.

* Đến năm 2025 là: 3.900 xe tải, 1.170 xe khách, 150 xe buýt, 3.800 xe con, 140.000 xe máy.

2.2.2. Lĩnh vực đường sông:

a) Phát triển kết cấu hạ tầng:

- Các tuyến sông trung ương: Từng bước cải tạo, nâng cấp, chỉnh trị, nạo vét luồng lạch, tăng cường trang thiết bị ATGT để nâng cao năng lực khai thác các tuyến sông Hồng, sông Đáy.

- Các tuyến sông địa phương: Hoàn thành dự án khai thông sông Châu Giang nối sông Hồng với sông Đáy đảm bảo cho tàu 200T hoạt động; quản lý luồng lạch các tuyến sông địa phương khác để tàu 50T hoạt động.

- Các cảng và bến sông:

+ Hoàn thành xây dựng cảng Yên Lệnh trên sông Hồng có công suất 800.000T/năm vào năm 2010.

+ Mở rộng cảng Bút Sơn, xây dựng các cảng chuyên dùng dọc sông Đáy phục vụ cho các nhà máy xi măng và các bến bốc xếp khác trên sông Hồng, sông Châu, sông Đáy.

+ Xây dựng, nâng cấp một số bến khách dọc sông Đáy.

b) Quy hoạch phát triển vận tải sông:

- Dự báo khối lượng vận tải đường sông đến năm 2015:

+ Về hành khách: 3,6 ngàn lượt hành khách (241 ngàn lượt hành khách.km)

+ Về hàng hoá: 631 ngàn tấn hàng hoá (22.532 ngàn tấn.km)

- Dự báo phát triển phương tiện vận tải thủy đến năm 2015:

+ Tàu, thuyền: 513 chiếc

+ Tổng trọng tải: 27.000 DWT.

+ Tổng công suất: 5.500T.

2.2.3. Lĩnh vực đường sắt:

- Giai đoạn 2007-2015: Nâng cao năng lực khai thác của các tuyến đường sắt hiện có, tăng cường điều kiện an toàn tại các đường ngang, bổ sung thiết bị cảnh báo tự động; nâng cấp một số đường ngang.

- Giai đoạn 2015-2025: cùng với việc xây dựng tuyến đường sắt đôi cao tốc, dịch chuyển tuyến đường sắt hiện tại và ga đường sắt Phủ Lý về phía Đông đường bộ cao tốc theo quy hoạch.

- Đối với tuyến đường sắt chuyên dùng: Định hướng di chuyển đi hoàn toàn về phía tây QL1A, nối tiếp tuyến đường sắt vào nhà máy xi măng Bút Sơn để nối vào ga Phú Xuyên (trường hợp phát triển mạng vận tải thủy phục vụ công nghiệp vật liệu xây dựng phía Tây sông Đáy thì có thể nghiên cứu xoá bỏ tuyến đường sắt chuyên dùng).

3. Nhu cầu vốn đầu tư:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2025 là: 26.591 tỷ đồng

- Giai đoạn 2007-2015:	7.879 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường bộ:	7.037 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường sông:	814 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường sắt:	28 tỷ đồng
- Giai đoạn 2016-2025:	18.712 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường bộ:	2.611 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường sông:	19 tỷ đồng
+ Lĩnh vực đường sắt:	16.082 tỷ đồng

(Chi tiết như hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025 kèm theo)

Điều 2. Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch:

Sở Giao thông vận tải Hà Nam: Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Nam giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2025; chủ trì nghiên cứu và xây dựng cơ chế chính sách tạo nguồn và sử dụng vốn của từng dự án, các nguồn lực để phát triển bền vững ngành GTVT tỉnh Hà Nam, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trình UBND tỉnh phê duyệt các điều chỉnh hoặc bổ sung quy hoạch sau khi đã thống nhất với các Sở, ngành liên quan; quản lý, khai thác các công trình giao thông vận tải theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Kế hoạch và đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /HĐ

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VPUB, CPVP, GTXD, TM, NN, CN;
- Lưu VT, GTXD;

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Lộc